

Số: 165/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 20 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 162/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Bùi Trung K, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Trung K thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Trung K có 02 con chung là Bùi Thị Ngân T, sinh ngày: 09/10/2012 và Bùi Hương G, sinh ngày: 12/01/2015. Ly hôn chị H và anh K thống nhất giao 02 con chung cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng

xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

* **Về tài sản và công nợ:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 4 điều 147-BLTTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm đ khoản 1 khoản 3 điều điều 12, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Nguyễn Thị H thuộc hộ cận nghèo năm 2022 nên được miễn tiền án phí, anh Bùi Trung K phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Nga